

Bản án số: 05/2018/ DS - ST

Ngày 05 tháng 02 năm 2018

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- *T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thu Hương;

2. Ông Trịnh Văn Nhất.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:* Ông Vũ Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 05/02/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số 174/2017/TLST-DS ngày 31/10/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2017/QĐXX-ST ngày 12/12/2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2018/QĐST-DS ngày 12/01/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng C.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T- Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Duy H- Phó Giám đốc Ngân hàng C tỉnh Bắc Giang (theo văn bản ủy quyền số 100/QĐ-NHCS ngày 12/7/2017).

Địa chỉ chi nhánh: Số 05, đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Trần Văn T, sinh năm 1968.

Trú tại: Số nhà 7A, ngõ 6, đường V, tổ dân phố số 1, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1990.

ĐKKHKT: Số 7A, ngõ 6, đường V, tổ dân phố số 1, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 10 năm 2017 và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn là Ngân hàng C do ông Ngô Duy H là người đại diện hợp pháp trình bày: Ngày 05/12/2008 Ngân hàng C tỉnh Bắc Giang có cho hộ gia đình ông Trần Văn T vay số tiền 25.600.000đồng. Theo sổ vay vốn ký giữa Ngân hàng và hộ gia đình ông T thì ông Trần Văn T là người đại diện đứng tên vay vốn, mã món vay: 6000001300000067; vay vốn chương trình Học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn; đối tượng thụ hưởng sinh viên Trần Thị Mỹ H; lãi suất 0,5%; thời hạn cho vay 60 tháng; người thừa kế là chị Trần Thị Mỹ H; đến hạn ngày 18/6/2015 gia đình không trả được nợ, ông Trần Văn T có đề nghị Ngân hàng C tỉnh Bắc Giang cho gia hạn nợ đến ngày 22/9/2017. Ngày 22/9/2017 hộ vay Trần Văn T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng C tỉnh Bắc Giang chuyển món vay trên sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 13/10/2017 hộ gia đình ông T còn nợ Ngân hàng số tiền là: Nợ gốc 25.600.000đồng, nợ lãi 8.145.150 đồng, tổng số tiền là: 33.745.150đồng.

Ngân hàng C tỉnh Bắc Giang đã phối hợp với Ủy ban nhân dân phường L, cấp hội nhận ủy thác đến gia đình ông Trần Văn T làm việc, tuyên truyền vận động nhưng gia đình ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Để thu hồi tài sản cho Nhà nước, đề nghị buộc gia đình ông Trần Văn T trả nợ cho Ngân hàng C tỉnh Bắc Giang số tiền gốc là nợ gốc 25.600.000đồng, số lãi tính đến ngày 13/10/2017 là nợ lãi 8.145.150đồng.

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Văn T và chị Trần Thị Mỹ H đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ, thông báo phiên họp về việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập phiên tòa hợp lệ nhưng không có văn bản thể hiện quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C.

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Trần Văn T, chị Trần Thị Mỹ H không có mặt tại Tòa án theo giấy triệu tập để Tòa án giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Ngô Duy H có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Cụ thể, đề nghị buộc ông Trần Văn T và chị Trần Thị Mỹ H phải có trách nhiệm trả nợ Ngân hàng C (cả gốc và lãi phát sinh) theo quy định của pháp luật.

Ông T, chị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và trình bày quan điểm giải quyết đối với vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự vắng mặt tại phiên tòa và các buổi làm việc của Tòa án.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 90, khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 25 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 147, Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C.

Buộc ông Trần Văn T và chị Trần Thị Mỹ H phải trả Ngân hàng C tính đến hết ngày 04/02/2018, tổng số tiền là 34.263.651 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 25.600.000 đồng, số tiền lãi là 8.663.651 đồng. Theo món vay mã số 6000001300000067 và phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo hợp đồng.

Về án phí: Ông Trần Văn T và chị Trần Thị Mỹ H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về thủ tục tố tụng:

1.1. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng C có đơn xin xét xử vắng mặt Bị đơn là ông Trần Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Trần Thị Mỹ H đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông T, chị H đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt đối với Ngân hàng C, ông T và chị H.

1.2. Về quan hệ tranh chấp: Quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng C tỉnh Bắc Giang và ông Trần Văn T, chị Trần Thị Mỹ H là quan hệ dân sự giữa pháp nhân với cá nhân, các bên đã không tự giải quyết được tranh chấp phát sinh, nguyên đơn đã làm đơn khởi kiện theo thủ tục tố tụng dân sự. Hạn trả nợ cuối cùng theo hợp đồng tín dụng là 18/6/2015. Tuy nhiên, hộ gia đình ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ và nhiều lần có đơn xin gia hạn nhưng cũng không thực hiện việc trả nợ, ngày 16/10/2017 Ngân hàng khởi kiện đến Tòa án, đây là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” được quy định tại Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2]. Về yêu cầu của nguyên đơn:

Theo sổ vay vốn ngày 05/12/2008, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ thì Ngân hàng C tỉnh Bắc Giang và gia đình ông Trần Văn T có ký hợp đồng vay vốn theo chương trình cho vay học sinh, sinh viên hoàn cảnh khó khăn, trong đó Ngân hàng cho gia đình ông T vay số tiền là 25.600.000 đồng (Hai trăm triệu sáu trăm nghìn đồng), thời hạn vay: đến ngày 18/6/2015. Sau khi ký kết hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho gia đình ông T và gia đình ông T đã có đơn xin gia hạn nợ. Đến hạn trả nợ và hết thời hạn xin gia hạn nhưng gia đình ông T không trả nợ gốc, nợ lãi, theo đúng cam kết trong sổ vay vốn. Tính đến hết ngày 04/02/2018 hộ gia đình ông T còn nợ Ngân hàng số tiền là: nợ gốc: 25.600.000 đồng; nợ lãi: 8.663.651 đồng, như Ngân hàng trình bày là đúng.

[3]. Đối với chị H là sinh viên được bố vay vốn cho đi học. Chị H ký vào sổ vay vốn với tư cách người thừa kế và là người thụ hưởng khoản tiền vay, chị H đã ra trường từ năm 2013. Nay ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Do vậy, cần buộc ông T và chị H có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo cam kết trong sổ vay vốn.

[4]. Ông Trần Văn T và chị Trần Thị Mỹ H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng không có văn bản trình bày ý kiến. Việc ông Trần Văn T và chị Trần Thị Mỹ H không thanh toán nợ là vi phạm nghĩa vụ tại khoản 2.2 Điều 2 của sổ vay vốn về lịch trả nợ gốc, lãi và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc yêu cầu buộc ông T, chị H phải thanh toán nợ gốc và nợ lãi.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên ông Trần Văn T và chị Trần Thị Mỹ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 90, khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Căn cứ Điều 26, Điều 35; Điều 39, Điều 147; Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng C.

2. Buộc ông Trần Văn T và chị Trần Thị Mỹ H phải có nghĩa vụ liên đới trả Ngân hàng C số tiền tính đến hết ngày 04/02/2018, gồm tiền nợ gốc là 25.600.000 đồng, số tiền nợ lãi 8.663.651 đồng, tổng số tiền 34.263.651 đồng theo sổ vay vốn ngày 05/12/2008.

3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

4. Về án phí: Ông Trần Văn T và chị Trần Thị Mỹ H phải chịu 1.713.182 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Các đương có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND T. Bắc Giang;
- VKS TP B,
- CCTHA dân sự TP.
- Các đương sự,
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Trần Thị Hà